

THÔNG BÁO

Kết luận của đồng chí Phạm Anh Tuấn - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc về Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 của các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu

Ngày 23/6/2026, tại trụ sở UBND tỉnh, đồng chí Phạm Anh Tuấn - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì buổi làm việc về Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 của các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu (sau đây gọi là Chiến lược). Tham dự cuộc họp có đồng chí Dương Mah Tiệp, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch và Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu.

Sau khi nghe Sở Tài chính báo cáo về Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 của các doanh nghiệp, các khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị có liên quan và ý kiến tham gia của các thành viên dự họp; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Ghi nhận, đánh giá cao Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan và các doanh nghiệp đã nghiêm túc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo, định hướng của lãnh đạo UBND tỉnh tại các buổi làm việc và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch kinh doanh, Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 của các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu. Đến nay, các doanh nghiệp đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng Chiến lược phát triển theo quy định; một số doanh nghiệp đã chủ động nghiên cứu, đánh giá các tiềm năng, lợi thế, dư địa phát triển, xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2026-2030.

Nhìn chung, các doanh nghiệp đã từng bước tiếp cận tư duy phát triển mới, chủ động nghiên cứu các mô hình tăng trưởng hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyên đổi số trong quản lý và vận hành, đổi mới mô hình quản trị, đề ra các giải pháp để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng các nguồn lực của doanh nghiệp. Đây là sự chuyển biến tích cực, là bước thay đổi lớn về nhận thức, tư duy quản trị, điều hành và định hướng phát triển doanh nghiệp so với trước đây; tạo tiền đề quan trọng để các doanh nghiệp nhà nước tham gia thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và tăng trưởng của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

Tuy nhiên, nội dung Chiến lược của một số doanh nghiệp vẫn chưa bảo đảm

yêu cầu tăng trưởng, chưa thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược và tư duy phát triển đột phá; việc nhận diện các cơ hội, dư địa, yếu tố tăng trưởng, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá còn chưa đầy đủ. Một số nội dung về nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP), ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới mô hình quản trị doanh nghiệp còn mang tính định hướng, chưa lượng hóa cụ thể, chưa gắn với lộ trình, tiến độ và trách nhiệm thực hiện.

Trong bối cảnh Chính phủ yêu cầu các ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp phải phát triển đột phá để thực hiện mục tiêu tăng trưởng “hai con số” trong giai đoạn 2026-2030, các doanh nghiệp nhà nước cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa, thực hiện cuộc cách mạng thực sự trong tư duy quản trị, phương thức sản xuất kinh doanh và tổ chức thực hiện; xây dựng Chiến lược phát triển theo hướng thực chất, khả thi, có tính đột phá, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế và dư địa phát triển để thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2026-2030. Đối với các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ, yêu cầu tiếp tục rà soát, nghiên cứu xây dựng định hướng phát triển phù hợp để bảo đảm đồng bộ với kế hoạch, mục tiêu phát triển chung của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

II. YÊU CẦU XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐỐI VỚI TỪNG NHÓM DOANH NGHIỆP

1. Yêu cầu xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030

- Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu phải đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị, phương thức điều hành, cách thức làm việc; phải có tầm nhìn xa, rộng; phát huy tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, quyết liệt trong lãnh đạo, điều hành, dẫn dắt, định hướng phát triển doanh nghiệp. Chủ động nghiên cứu, nhận diện các cơ hội, thách thức, tiềm năng, lợi thế, dư địa phát triển và các yếu tố đột phá liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa bàn hoạt động; chấm dứt tình trạng hành chính hóa, tư duy quản lý theo lối cũ trong điều hành doanh nghiệp; lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường làm thước đo chủ yếu trong quá trình tổ chức thực hiện Chiến lược.

- Chiến lược phát triển phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá toàn diện kết quả thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025; phân tích đầy đủ điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT); nhận diện rõ các dư địa phát triển, tiềm năng tăng trưởng, các khâu đột phá, các yếu tố tăng trưởng mới và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện mục tiêu phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn 2026-2030; phân công trách nhiệm cho từng tập thể, cá nhân liên quan gắn với tiến độ và sản phẩm cụ thể theo tinh thần “**6 rõ**” (**rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền**). Đồng thời, xác định rõ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách cần tháo gỡ và các nội dung kiến nghị, đề xuất thuộc thẩm quyền của các cấp, các ngành để kịp thời xem xét, xử lý hỗ trợ cho doanh nghiệp.

- Mục tiêu tăng trưởng tại Chiến lược phải được lượng hóa cụ thể; **bảo đảm tốc độ tăng trưởng doanh thu năm 2026 đạt tối thiểu 10% và phần đầu duy trì**

mức tăng trưởng “hai con số” trong giai đoạn 2026-2030 phù hợp với đặc thù từng ngành, lĩnh vực và điều kiện thực tiễn của từng doanh nghiệp; một số doanh nghiệp có nhiều tiềm năng, dư địa phát triển sẽ có mức phần đầu tăng trưởng cao hơn.

- **Xác định việc nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) là nhiệm vụ trọng tâm và là động lực tăng trưởng chủ yếu của doanh nghiệp trong giai đoạn 2026-2030.** Trước hết, phải tập trung rà soát, tối ưu hóa các nguồn lực, tài sản, dư địa phát triển hiện có; trên cơ sở đó đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, đổi mới quy trình hoạt động và mô hình quản trị doanh nghiệp, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo ra các động lực tăng trưởng mới. Thực hiện phương châm **“nhanh thắng chậm, công nghệ thắng trì trệ”**, từng bước thực hiện mục tiêu đến năm 2030 100% doanh nghiệp nhà nước thực hiện quản trị hiện đại trên nền tảng số. Thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định, bao gồm Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số tại doanh nghiệp.

2. Định hướng phát triển đối với từng nhóm doanh nghiệp

a) Đối với nhóm các công ty xố số kiến thiết

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, giữ vững vai trò là một trong những doanh nghiệp có đóng góp quan trọng cho ngân sách địa phương; tập trung nghiên cứu nâng cao doanh số tiêu thụ, hiệu quả hoạt động của hệ thống đại lý; xây dựng mô hình quản trị hiện đại, thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường và nhu cầu khách hàng.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản trị, điều hành và quản lý hệ thống phân phối; nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu số và các công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, dự báo thị trường, tối ưu hóa quy trình và nâng cao năng suất lao động.

b) Đối với nhóm các công ty khai thác công trình thủy lợi

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ công ích, quản lý, khai thác và vận hành an toàn, hiệu quả các công trình thủy lợi được giao; chủ động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, dữ liệu số, tự động hóa, các mô hình quản trị hiện đại trong quản lý, vận hành công trình, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, hạn chế thất thoát nước.

- Tập trung nghiên cứu các mô hình khai thác đa mục tiêu đối với các hồ chứa, mặt nước và công trình thủy lợi; phát triển các hoạt động dịch vụ phù hợp như điện mặt trời nổi, du lịch sinh thái, nuôi trồng thủy sản, cung cấp nước phục vụ đô thị, công nghiệp và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác theo quy định.

c) Đối với nhóm các công ty lâm nghiệp

- Tập trung phát triển lâm nghiệp theo hướng đa giá trị, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế về tài nguyên rừng, đất rừng và hệ sinh thái rừng; rà soát, đánh giá đầy đủ các dư địa phát triển chưa được khai thác hiệu quả để xây dựng các mô hình tăng trưởng mới, tạo nguồn thu bền vững cho doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các mô hình kinh tế dưới tán rừng như trồng dược liệu, nuôi ong, phát triển du lịch sinh thái, phát triển rừng gỗ lớn, cây đặc sản, các sản phẩm lâm nghiệp có giá trị gia tăng cao; tăng cường liên doanh, liên kết với doanh nghiệp, nhà đầu tư để khai thác hiệu quả tiềm năng đất rừng và tài nguyên rừng theo quy định của pháp luật.

- Chủ động nghiên cứu tham gia thị trường tín chỉ carbon; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, công nghệ viễn thám, GIS, quản trị dữ liệu số và các giải pháp nâng cao TFP trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; từng bước hình thành mô hình doanh nghiệp lâm nghiệp hiện đại, phát triển bền vững và có khả năng tạo ra các động lực tăng trưởng mới.

d) Đối với nhóm doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ

Chủ động đổi mới mô hình hoạt động, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp; phát huy tối đa lợi thế của mô hình doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước; nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó:

- *Đối với Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định*: tập trung nghiên cứu các giải pháp giảm thất thoát nước, nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống cấp nước và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

- *Đối với Công ty cổ phần Môi trường Bình Định*: tập trung nghiên cứu phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, tái chế, tái sử dụng chất thải, từng bước hình thành các sản phẩm mới từ chất thải nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- *Đối với Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn*: nghiên cứu ứng dụng các giải pháp chiếu sáng thông minh, quản lý cây xanh và hạ tầng đô thị trên nền tảng số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành và chất lượng dịch vụ.

- *Đối với Công ty cổ phần Đào tạo và Dịch vụ giao thông vận tải Bình Định*: tập trung đổi mới phương thức đào tạo; ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số trong công tác quản lý, đào tạo và sát hạch nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

*** Trên cơ sở định hướng phát triển theo từng nhóm nêu trên**, các doanh nghiệp tiếp tục rà soát, nhận diện đầy đủ các dư địa phát triển, các yếu tố tăng trưởng mới, các mô hình sản xuất kinh doanh mới phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực hoạt động; chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp mang tính đột phá để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sử dụng nguồn lực và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2026-2030.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đối với các doanh nghiệp nhà nước

- Khẩn trương hoàn thiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 theo các định hướng tại mục II Thông báo kết luận này; hoàn thành, gửi Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các sở quản lý ngành, lĩnh vực **trước**

ngày 01/7/2026 để rà soát, thẩm định. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Sở nêu trên, hoàn thiện nội dung Chiến lược, gửi Sở Tài chính **trước ngày 09/7/2026** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Trên cơ sở Chiến lược được phê duyệt, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kịch bản tăng trưởng hằng năm và phân kỳ thực hiện theo từng quý; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, thực chất; thường xuyên rà soát, cập nhật, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời điều chỉnh các giải pháp phù hợp với thực tiễn nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Gửi kế hoạch, kịch bản về Sở Tài chính, các sở quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan liên quan để theo dõi, đánh giá theo quy định.

- Thực hiện nghiêm cơ chế theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chỉ tiêu tăng trưởng định kỳ hằng quý/hàng năm, báo cáo kết quả về Sở Tài chính và Sở Nội vụ để theo dõi, tham mưu đánh giá kết quả hoạt động, xếp loại người quản lý doanh nghiệp theo quy định.

- Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục làm việc với từng doanh nghiệp để rà soát, hoàn thiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030; trong đó **tập trung làm rõ các dự địa tăng trưởng, các yếu tố tăng trưởng mới, TFP, ICOR**, đổi mới mô hình quản trị, phương thức sản xuất kinh doanh, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và khả năng tăng trưởng của từng doanh nghiệp.

- Chủ trì xây dựng Báo cáo tổng hợp Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 của các doanh nghiệp nhà nước; trong đó làm rõ hơn các định hướng phát triển, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, các cơ chế, chính sách cần tháo gỡ và kết quả giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp; báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 15/7/2026** để phục vụ lãnh đạo UBND tỉnh làm việc với các doanh nghiệp và chỉ đạo hoàn thiện Chiến lược trước khi phê duyệt, triển khai thực hiện.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện của các sở, ngành; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với các nội dung còn tồn tại hoặc vượt thẩm quyền.

- Chủ động phối hợp Sở Nội vụ nghiên cứu xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược theo từng quý, từng năm. Định kỳ hằng quý tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 của các doanh nghiệp nhà nước, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, nghiên cứu, hướng dẫn xây dựng hệ thống chỉ tiêu đo lường, đánh giá năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP), hiệu quả ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phù hợp với đặc điểm hoạt động của từng nhóm doanh nghiệp; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu số và các công nghệ mới trong quản trị, điều hành và sản xuất kinh doanh.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh đánh giá, xếp loại người quản lý doanh nghiệp nhà nước định kỳ hằng quý/hàng năm bám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu hằng quý/hàng năm của doanh nghiệp.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ các công ty lâm nghiệp xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 theo hướng phát triển lâm nghiệp đa giá trị; phát huy hiệu quả các mô hình phát triển rừng gỗ lớn, được liệu dưới tán rừng, kinh tế dưới tán rừng, du lịch sinh thái, tín chỉ carbon và các mô hình tăng trưởng mới phù hợp với điều kiện thực tế của từng doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp lâm nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, công nghệ viễn thám, GIS, quản trị dữ liệu số trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

6. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp thoát nước, môi trường đô thị, cây xanh, chiếu sáng và hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông vận tải triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

7. Các sở, ngành liên quan, kể cả các Sở nêu trên: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao rà soát, thẩm định Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 của doanh nghiệp, có văn bản tham gia ý kiến gửi doanh nghiệp **trước ngày 06/7/2026** để hoàn thiện, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Đồng thời, chủ động rà soát các cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, nguồn lực và các điều kiện cần thiết thuộc lĩnh vực quản lý để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

IV. VỀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA DOANH NGHIỆP

1. Quan điểm xử lý

- Các sở, ngành liên quan chủ động nghiên cứu, rà soát, phân loại và xử lý theo thẩm quyền các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định.

- Việc xem xét, giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp phải bảo đảm kịp thời, đúng quy định pháp luật, gắn với yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh, khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030.

- Giao Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu phương án điều tiết, phân bổ nguồn lực phù hợp

để hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai các nhiệm vụ đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh; ưu tiên các dự án, công trình cấp bách, có hiệu quả, tạo động lực tăng trưởng mới; tránh đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.

2. Đối với các kiến nghị của nhóm công ty lâm nghiệp

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Khẩn trương rà soát, xử lý dứt điểm kiến nghị của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa liên quan diện tích khoảng 58 ha rừng bị thiệt hại do thiên tai; làm rõ nguyên nhân chậm xử lý; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục theo quy định, hoàn thành **trong tháng 6/2026**.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát các nội dung liên quan đến cơ chế, kinh phí khoán quản lý, bảo vệ rừng; nghiên cứu, tham mưu các giải pháp bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp giữa các doanh nghiệp lâm nghiệp; báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 03/7/2026**.

- Chủ trì rà soát, giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết các kiến nghị liên quan đến đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, phát triển rừng gỗ lớn, được liệu dưới tán rừng, tín chỉ carbon, chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) và các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý ngành.

3. Đối với các kiến nghị của các doanh nghiệp khác

- Giao các sở quản lý ngành, lĩnh vực chủ động làm việc trực tiếp với từng doanh nghiệp để rà soát các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất thuộc phạm vi quản lý; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Các doanh nghiệp tiếp tục rà soát toàn diện các khó khăn, vướng mắc, cơ chế, chính sách cần tháo gỡ; tổng hợp đầy đủ các kiến nghị, đề xuất gửi Sở Tài chính và các cơ quan liên quan để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

- Giao Sở Tài chính chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp; định kỳ báo cáo UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo đối với các nội dung còn tồn tại hoặc vượt thẩm quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Tài chính

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận này; định kỳ hằng quý hoặc đột xuất tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức làm việc với từng nhóm doanh nghiệp theo lĩnh vực hoạt động để đánh giá các dự địa phát triển, khả năng tăng trưởng, các nhiệm vụ đột phá, kết quả thực hiện Chiến lược và kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Giao Sở Nội vụ: chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế đánh giá người quản lý doanh nghiệp nhà nước gắn với kết quả thực hiện Chiến lược, các chỉ tiêu tăng trưởng, TFP, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh

doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Kết quả thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030, kết quả thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng, nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP), hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh là căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại người quản lý doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

Thừa lệnh Chủ tịch UBND tỉnh, thông báo cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan biết, phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị dự họp;
- Các DN dưới 50% vốn NN;
- CVP, PVPNN, PVPPTH;
- Lưu: VT, N1, N5, N6, T3, T6.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Huy Vũ